

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3
NĂM 2016

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0800001972 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch Đầu tư Hải Dương cấp lần đầu ngày 25 tháng 5 năm 2007, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 03 tháng 11 năm 2015.
- Vốn điều lệ: **77.696.910.000 đồng**
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **77.696.910.000 đồng**
- Trụ sở chính: Số 515, Đường Điện Biên Phủ, Phường Bình Hàn, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.
- Điện thoại: 0320. 3852 584 Fax: 0320. 3853 958
- Website: www.lilama69-3.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần LILAMA 69-3 được thành lập trên cơ sở tiền thân Công trường Lắp máy Hà Bắc - Quảng Ninh (năm 1961), Xí nghiệp lắp máy 69-3 (năm 1981) và Công ty Lắp máy và Xây dựng 69-3 (năm 1996).
- Ngày 06 tháng 03 năm 2007, Bộ xây dựng đã có quyết định số: 351/QĐ-BXD Về việc chuyển Công ty lắp máy và Xây dựng 69-3, Doanh nghiệp nhà nước thuộc Tổng Công ty lắp máy Việt Nam thành Công ty Cổ phần LILAMA 69-3. Công ty đã hoàn tất thủ tục cổ phần hoá chuyển đổi sang mô hình Công ty cổ phần và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 25/5/2007.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1 Ngành nghề kinh doanh

- Gia công chế tạo, lắp đặt thiết bị; dịch vụ bảo trì thiết bị đồng bộ trong dây chuyền sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến lương thực, thực phẩm, năng lượng, cảng vận tải, khai thác mỏ.
- Tư vấn thiết kế các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp. Tư vấn đầu tư xây dựng, quản lý dự án, giám sát thi công.

- Tổng thầu EPC các công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật.
- Đóng mới và sửa chữa các loại phương tiện vận tải thủy đến 3.000 tấn.

3.2 Địa bàn hoạt động kinh doanh

- Trong nước: Hải Dương, Hải Phòng, Quảng Ninh, Thanh Hoá, Hà Nam, Ninh Bình, Thái Bình...

- Nước ngoài: Chế tạo thiết bị xuất khẩu sang Thụy Điển, Phần Lan, Nhật Bản, Hàn Quốc, INDONESIA, Nam Phi...

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1 Mô hình quản trị: Hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.

4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý

- + Đại hội đồng cổ đông
- + Ban kiểm soát
- + Hội đồng quản trị
- + Ban Tổng Giám đốc
- + Bộ phận Kiểm toán nội bộ

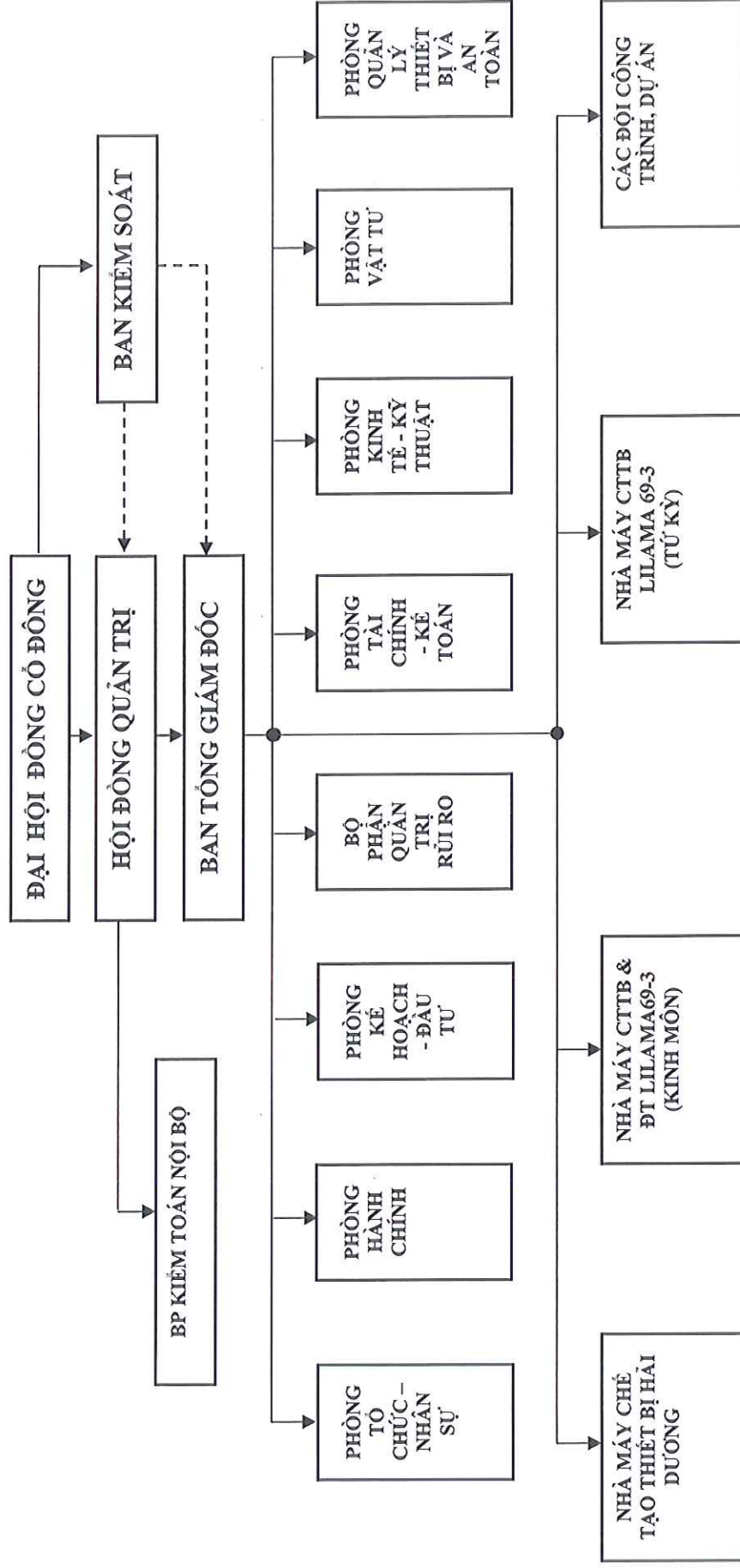
+ 8 phòng ban nghiệp vụ như: Phòng Kinh tế - Kỹ thuật, Phòng Tài chính - Kế toán, Phòng Tổ chức Nhân sự, Phòng Quản lý thiết bị và ATVSLĐ, Phòng Vật tư, Phòng Kế hoạch - Đầu tư, Phòng Hành chính, Bộ phận Quản trị rủi ro; Văn phòng Đảng Ủy & Công Đoàn.

+ 03 Nhà máy sản xuất: Nhà máy CTTB Hải Dương, Nhà máy CTTB và ĐT Lilama 69-3, Nhà máy CTTB Lilama 69-3 Tứ Kỳ.

+ Các Dự án, các đội công trình.

(Sơ đồ tổ chức kèm theo)

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3



5. Định hướng phát triển

- Tầm nhìn:

+ LILAMA 69-3 phấn đấu trở thành nhà thiết kế, cung cấp thiết bị, phụ tùng, lắp đặt thiết bị và dịch vụ công nghiệp chuyên nghiệp hàng đầu trong nước và khu vực. Hướng đến là nhà tổng thầu chuyên nghiệp thực hiện EPC các nhóm ngành công nghiệp xi măng, thép, vật liệu xây dựng, cảng vận tải, khai thác mỏ.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Công ty tiếp tục tập trung phát triển ngành nghề truyền thống, mở rộng hợp tác với các đối tác nước ngoài, chế tạo thiết bị xuất khẩu; phụ tùng thay thế, phát triển sâu rộng lĩnh vực sửa chữa, bảo trì các nhà máy, công trình công nghiệp. Xây dựng LILAMA 69-3 là một thương hiệu mạnh trên thị trường, đúng với tầm vóc và định hướng phát triển chung của Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam.

LILAMA 69-3 chuẩn hoá đội ngũ cán bộ, củng cố bộ máy tổ chức để thực hiện việc thiết kế, cung cấp thiết bị, phụ tùng thay thế và các dịch vụ công nghiệp tốt nhất cho khách hàng trong và ngoài nước.

Xây dựng môi trường làm việc văn minh, chuyên nghiệp; đảm bảo hài hòa các lợi ích của cổ đông và người lao động, lợi ích của doanh nghiệp và trách nhiệm xã hội.

Trong đó:

- + Lĩnh vực thiết kế, chế tạo thiết bị (đạt khoảng 50% giá trị doanh thu)
- + Lĩnh vực dịch vụ công nghiệp, sửa chữa, bảo trì (đạt khoảng 25% giá trị doanh thu).
- + Lĩnh vực lắp máy (đạt khoảng 25% giá trị doanh thu).

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Xây dựng môi trường làm việc dân chủ, năng động, đảm bảo trật tự an ninh xã hội, hoạt động sản xuất không để gây ảnh hưởng đến môi trường, xã hội xung quanh. Góp phần xây dựng kinh tế xã hội ngày một phát triển.

6. Các rủi ro:

- **Rủi ro về tài chính:** Tình trạng nợ đọng, việc chậm thu hồi vốn của một số công trình ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty.

- **Rủi ro về thị trường:** Có sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường giữa các đối thủ cùng ngành nghề. Bên cạnh đó, nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm, vì vậy sự biến động giá cả nguyên vật liệu sẽ tác động đến kết quả sản xuất kinh doanh của công ty. Với tình hình biến động thường xuyên về giá xăng dầu cũng là nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Ngoài ra còn các rủi ro về môi trường kinh tế như: tăng trưởng kinh tế vĩ mô, lạm phát, lãi suất... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến các doanh nghiệp.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016

Năm 2016, với sự nỗ lực của Ban lãnh đạo cùng với tập thể người lao động, công ty phần đầu đạt kế hoạch các chỉ tiêu SXKD chính đã được Đại hội đồng cổ đông 2016 thông qua. Công ty đã duy trì được việc làm ổn định; thực hiện các chế độ chính sách đối với nhà nước, người lao động đầy đủ, kịp thời; Công ty đã nộp hết tiền bảo hiểm của năm 2016 và thu nhập bình quân của người lao động tăng so với kế hoạch.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016		Tỷ lệ %
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Giá trị SXKD	Tr.đ	650.000	680.000	105
	- Giá trị sản xuất xây lắp	"	85.000	77.957	
	- Giá trị sản xuất công nghiệp	"	295.000	372.458	
	- Giá trị dịch vụ s/c và kinh doanh khác	"	270.000	229.585	
2	Doanh thu	Tr.đ	480.000	577.005	120
3	Lợi nhuận trước thuế	"	4.000	4.026	101
4	Lợi nhuận sau thuế	"	3.200	3.219	101
5	Các khoản nộp ngân sách	"			
	- Số phải nộp	"	18.200	18.225	
	- Số đã nộp	"		23.597	
	<i>Trong đó :</i> + Thuế VAT	"		17.373	
	+ Thuế TNDN	"		691	
	+ Thuế khác	"		5.533	
6	Lao động và tiền lương				
	- Lao động bình quân	Người	1.650	1.750	106
	- Thu nhập bình quân (1 người/tháng)	Tr.đ	7,9	8,3	105
7	Tỷ suất LNTT/Doanh thu	%	0,8	0,7	
8	Đầu tư phát triển	Tr.đ	30.000	27.229	91
9	Cổ tức dự kiến	%	3	3	

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành hiện nay:

T T	Họ và tên	Năm sinh	Nghề nghiệp/ Chức vụ	Địa chỉ thường trú	Số cổ phần sở hữu	
					Đại diện vốn TCT	Cá nhân
1	Đỗ Trọng Toàn	1978	Chủ tịch HĐQT	Số nhà 39 Vũ Trọng Phụng, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương	1.942.423	60.166
2	Cao Việt Cường	1975	TV HĐQT, Tổng giám đốc	Lô D3, Chung cư Lilama, Khu 15, Phường Bình Hàn, TP Hải Dương	1.846.792	79.326
3	Đỗ Xuân Trường	1981	TVHĐQT , Kế toán trưởng	Nhà A507 - Cầu thang 2, A25 Khu tập thể Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	1.398.544	5.262
4	Vũ Văn Hùng	1958	TV HĐQT	Số 11, ngõ 17, khu 17, Bình Hàn, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương		20.320
5	Vũ Văn Cường	1960	TVHĐQT , Phó Tổng giám đốc	Nhà A602 - tập thể 124 Minh Khai - Hai Bà Trung, Hà Nội		
6	Đào Việt Khuây	1960	Phó Tổng giám đốc	40/286 Điện Biên Phủ, Bình Hàn, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương		28.199
7	Nguyễn Quốc Khánh	1976	Phó Tổng giám đốc	Số 113, Đặng Quốc Chinh, Lê Thanh Nghị, TP Hải Dương		33.357
8	Đỗ Văn Vượng	1973	Phó Tổng giám đốc	Số nhà 10A/74 Cô Đông, Khu 4, Bình Hàn, TP Hải Dương		
9	Cao Thị Dự	1968	Trưởng ban kiểm soát	Khu 12, Phường Bình Hàn, TP Hải Dương		15.730

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành

+ Ngày 16/02/2016: Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty cho ông: Đỗ Trọng Toàn.

+ Ngày 05/04/2016: Ông Lê Biên – Chủ tịch HĐQT Công ty xin thôi giữ chức vụ Chủ tịch và chuyển công tác. Ngày 11/4/2016 Hội đồng Quản trị họp bầu ông: Đỗ Trọng Toàn, Phó Tổng giám đốc Công ty giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty thay ông Lê Biên;

+ Ngày 21/4/2016 Ông: Vũ Văn Cương giữ chức vụ Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty;

+ Ngày 21/4/2016 Bà: Cao Thị Dụ giữ chức vụ Trưởng ban kiểm soát chuyên trách Công ty.

+ Ngày 28/04/2016: Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty cho ông: Vũ Văn Cương.

+ Ngày 01/06/2016: Ông Phạm Xuân Đăng - Phó Tổng Giám đốc Công ty nghỉ hưu theo Luật Bảo hiểm xã hội.

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên; chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

+ Lao động tại thời điểm 31/12/2016: 1759 người

Với nhận thức nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng quyết định thành công của doanh nghiệp. Công ty chú trọng và quan tâm người lao động từ khâu tuyển dụng CBCNV mới đến những cán bộ công nhân làm việc lâu năm tại Công ty.

+ Công ty xây dựng quy chế lương thưởng hợp lý, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, tạo điều kiện CBCNV phát huy khả năng của mình. Hằng năm, tổ chức thi nâng bậc, nâng lương cho CBCNV đủ tiêu chuẩn theo Quy chế của Công ty

+ Công ty luôn tuân thủ các quy định của Luật lao động, thực hiện nghiêm túc các chế độ về BHXH, y tế, thất nghiệp cho người lao động, sắp xếp chỗ ăn ở cho CBCNV tại các Nhà máy và các công trình công ty thi công.

+ Chính sách tuyển dụng của Công ty:

Thời gian vừa qua Công ty tuyển dụng lao động thông qua các kênh thông tin đại chúng, mạng internet, làm việc trực tiếp tại các trường trung cấp, cao đẳng nghề, đại học. Ưu tiên tuyển dụng lao động trực tiếp.

+ Công ty có chế độ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng của người lao động theo nhu cầu thực tế công việc.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1 Đầu tư xây dựng cơ bản:

Hoàn thành công tác lập hồ sơ quyết toán xây dựng Nhà máy chế tạo thiết bị LILAMA 69-3 (đã được kiểm toán), cụ thể:

- Tổng mức đầu tư được phê duyệt: 218,9 tỷ đồng
- Giá trị quyết toán công tác đầu tư là: 190,3 tỷ đồng

3.2 Đầu tư mua sắm máy móc thiết bị thi công:

+ Thực hiện năm 2016: 27,2 tỷ đồng

Dự án đã hoàn thành đưa máy móc, thiết bị vào vận hành đúng tiến độ, chất lượng.

Công tác đầu tư của Công ty được triển khai phù hợp với tình hình SXKD, đảm bảo tiết kiệm và tuân thủ các quy định hiện hành của nhà nước.

3.3 Các công ty con, công ty liên kết: Không

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	804.707.696.902	864.515.557.522	+7,4%
Doanh thu thuần	415.521.425.866	577.005.896.678	+38,8%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.274.259.530	3.643.102.048	+11,3%
Lợi nhuận khác	3.507.522	383.250.630	+109,0%
Lợi nhuận trước thuế	3.277.767.052	4.026.352.678	+22,8%
Lợi nhuận sau thuế	2.476.300.434	3.219.282.142	+30,0%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	3%	

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn = TSNH/Nợ ngắn hạn	Lần	1,23	1,01
	Hệ số thanh toán nhanh:(TSNH - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	1,12	0,61
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	0,86	0,87
	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	6,6	6,9
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			

	Vòng quay hàng tồn kho = Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	Lần	7,2	3,33
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	0,52	0,67
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,6	0,56
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	2,35	3,0
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,3	0,37
	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,78	0,63

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần

- + Tổng số cổ phần: 7.769.691 cổ phần.
- + Loại cổ phần đang lưu hành: 7.769.691 Cổ phần phổ thông
- + Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 7.769.691 cổ phần.
- + Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật: Không

5.2 Cơ cấu cổ đông: Số liệu chốt đến ngày 27/3/2017

TT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (VND)	Tỷ lệ sở hữu vốn
1	Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam (Cổ đông lớn - tổ chức)	5.187.759	51.877.590.000	66,76%
2	Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Việt (Cổ đông tổ chức)	116.840	1.168.400.000	1,50%
3	Cổ đông khác (1253 cổ đông nhỏ - cá nhân)	2.465.092	24.650.920.000	31,74%
	Tổng	7.769.691	77.696.910.000	100,%

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ:

5.5 Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

6.1 Quản lý nguồn nguyên liệu.

Tổng lượng nguyên vật liệu chính được sử dụng để sản xuất và đóng gói sản phẩm năm 2016 như sau:

TT	Tên nguyên vật liệu	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Sắt thép	Tấn	25.707	
2	Sơn	Lít	137.188	
3	Gas	Kg	89.183	
4	Ôxy	Chai	15.783	

6.2 Tiêu thụ năng lượng

Do đặc thù là ngành sản xuất, lắp đặt, cung cấp dịch vụ sửa chữa bảo trì nên việc sử dụng điện năng chủ yếu tập trung cho bộ phận sản xuất với lượng tiêu thụ điện hàng năm khoảng 4.749.196 KW. Việc sử dụng điện cũng được tiết kiệm tối đa với thiết bị chiếu sáng là các thiết bị tiết kiệm điện năng, công ty thường xuyên tổ chức kiểm tra các hoạt động có tiêu thụ điện năng để cắt bỏ những khâu lãng phí.

6.3 Tiêu thụ nước.

Để đảm bảo đủ nước cho sản xuất và sinh hoạt Công ty ký hợp đồng với Công ty nước sạch Hải Dương và các đơn vị cung cấp nước sạch tại địa bàn thi công của Công ty như: Công ty nước sạch Hà Nam, Quảng Ninh, Thanh Hóa...với lượng nước sử dụng khoảng 27.085 m³

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

Trong quá trình xây dựng và phát triển Công ty luôn xác định cùng với sự phát triển của mình song hành với việc bảo vệ môi trường. Công ty thực hiện nghiêm chỉnh Luật bảo vệ môi trường của Nhà nước, có ý thức bảo vệ môi trường, tuân thủ các quy định và hướng dẫn bảo vệ môi trường, không gây ô nhiễm môi trường.

Do vậy, trong quá trình hoạt động Công ty chưa bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường.

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động.

Công ty Cổ phần Lilama 69-3 luôn xác định vấn đề sức khỏe và an toàn lao động là mục tiêu quan trọng. Bằng các hành động thiết thực như 100% CBCNV được học an toàn đầy đủ, phổ biến công tác an toàn lao động tới tất cả các cấp quản lý và CBCNV Công ty được biết. Có đội ngũ an toàn viên tại tất cả các công trình.

Công ty thường xuyên kiểm định các thiết bị máy móc trang thiết bị đảm bảo an toàn và giảm thiểu rủi ro cho người lao động.

Bên cạnh việc bảo vệ sức khỏe cho người lao động, công ty luôn chăm lo đời sống CBCNV. Hàng năm công ty tổ chức hội thao, tổ chức sinh nhật, thăm hỏi ốm đau, hiếu hỉ, hỗ trợ cho CBCNV có hoàn cảnh khó khăn; tặng quà CBCNV nhân các ngày 8/3, 20/10, tặng quà con CBCNV nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, ngày rằm Trung thu... .

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV hàng năm.

Đảm bảo cho người lao động tham gia BHXH, Y tế, thất nghiệp đầy đủ, đúng quy định; giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp cho người lao động kịp thời.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Ngoài các mục tiêu về sản xuất kinh doanh Công ty cũng đã tham gia nhiều hoạt động cộng đồng có ý nghĩa như:

- Tham gia Chương trình “Xuân ấm tình thương”,
- Tặng quà Tết cho người nghèo.
- Tặng quà cho nạn nhân chất độc da cam.
- Ủng hộ quỹ nhân đạo tỉnh Hải Dương, Trung tâm bảo trợ Xã hội tỉnh Hải Dương, Hội chữ thập đỏ, Hội khuyến học
- Ủng hộ quỹ phòng chống thiên tai, ủng hộ Miền Trung lũ lụt.
- Tham gia chương trình Xây dựng: Nhà nhân ái cho người có công với cách mạng
- Tặng quà cho cán bộ hưu trí...

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Sau những khó khăn do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế giai đoạn 2010-2014. Bước sang năm 2015 nền kinh tế đã dần ổn định phục hồi tăng trưởng trở lại. Chính vì vậy, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2016 đã có nhiều chuyển biến tích cực, Công ty đã ký kết được các hợp đồng có giá trị lớn, đảm bảo được công ăn việc làm ổn định đến hết năm 2017. Các chế độ chính sách đối với nhà nước, người lao động đầy đủ, kịp thời hơn, thu nhập của người lao động tăng so với kế hoạch. Về cơ bản các chỉ tiêu SXKD chính của năm 2016 đã hoàn thành vượt kế hoạch mà đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

- Về thị trường, năm 2016, ngoài việc thực hiện các công trình trọng điểm do Tổng công ty giao như: Dự án nhiệt điện Thái Bình 2, Dự án lọc hóa dầu Nghi Sơn... Công ty đã tiếp tục thực hiện các hợp đồng năm 2015 chuyển sang, tìm kiếm, ký kết được các hợp đồng trong nước về gia công chế tạo và lắp đặt thiết bị đảm bảo việc làm cho người lao động năm 2016 và 2017.

Công ty tiếp tục giữ vững công tác sửa chữa bảo trì, bảo dưỡng cho các Nhà máy xi măng như: Nghi Sơn, Hoàng Thạch, Phúc Sơn, Hải Phòng mới, ChinFon...

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

- Tổng tài sản tính đến 31/12/2016 là: 864.515.557.522 đồng tăng 7,4% so với năm 2015.

TT	Nội dung	Năm 2015	Năm 2016	Tăng giảm %(±)
	Tổng tài sản	804.707.696.902	864.515.557.522	+7,4
1	Tài sản ngắn hạn	551.733.841.234	656.255.302.237	+18,9
2	Tài sản dài hạn	252.973.855.668	208.260.255.285	- 17,6

Tổng tài sản của Công ty đã tăng lên do công ty đã mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Nợ phải thu tại ngày 31/12/2016 như sau:

TT	Nội dung	Năm 2015	Năm 2016	Tăng giảm %(±)
	Nợ phải thu	431.637.125.448	370.422.981.919	-14
1	Phải thu ngắn hạn	365.162.534.248	369.291.308.919	+11
2	Phải thu dài hạn	66.474.591.200	1.131.673.000	- 98

2.2 Tình hình nợ phải trả tại ngày 31/12/2016.

TT	Nội dung	Năm 2015	Năm 2016	Tăng giảm %(±)
	Nợ phải trả	699.159.895.527	755.963.202.975	+8,1
1	Nợ ngắn hạn	446.634.335.690	650.050.763.600	+45
2	Nợ dài hạn	252.525.559.837	105.912.439.375	-42

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Bổ sung sửa đổi các quy chế quản lý nội bộ như:

- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị,
- Quy chế trả lương – tiền thưởng,
- Quy chế bổ nhiệm cán bộ,
- Quy chế quản lý tài chính,
- Quy chế quản lý đầu tư

Kiện toàn Ban tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp Công ty cổ phần LILAMA 69-3 (gọi tắt là Ban tái cấu trúc LILAMA 69-3)

Thành lập Bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

- Về ngành nghề kinh doanh:

Tập trung phát triển 03 ngành nghề kinh doanh chính là: ① Thiết kế, chế tạo thiết bị; ② Lắp đặt thiết bị; ③ Dịch vụ công nghiệp, sửa chữa, bảo trì chuyên sâu vào lĩnh vực ngành công nghiệp xi măng, thép, vật liệu xây dựng, cảng vận tải, khai thác mỏ.

Mục tiêu tăng trưởng doanh thu hàng năm từ 5%-12%, trong đó cơ cấu tăng trưởng theo lĩnh vực như sau:

+ Lĩnh vực thiết kế, chế tạo thiết bị:

Phát triển nâng cao năng lực thiết kế, chế tạo thiết bị, phụ tùng cho ngành công nghiệp xi măng, vật liệu xây dựng, mở rộng lĩnh vực thép, cảng vận tải và khai thác mỏ; tăng tỷ lệ nội địa hóa thiết bị, từng bước tham gia vào chuỗi liên kết toàn cầu để tăng kim ngạch chế tạo thiết bị xuất khẩu với mục tiêu đạt khoảng 50% doanh thu.

+ Lĩnh vực lắp đặt thiết bị.

Tiếp tục củng cố, phát triển lĩnh vực lắp đặt thiết bị cho các nhà máy thuộc các lĩnh vực nêu trên với mục tiêu đạt khoảng 25% doanh thu.

+ Lĩnh vực dịch vụ công nghiệp, sửa chữa, bảo trì:

Tiếp tục giữ vững thị trường xi măng, đồng thời tăng thị phần dịch vụ công nghiệp, bảo trì, sửa chữa thiết bị các dự án thuộc lĩnh vực vật liệu xây dựng, cảng vận tải, khai thác mỏ với mục tiêu đạt khoảng 25% doanh thu.

Giai đoạn từ 2020 trở đi: Phần đầu trở thành nhà cung cấp, chế tạo, lắp đặt chuyên nghiệp và hướng tới thực hiện vai trò Tổng thầu EPC lĩnh vực xi măng, thép, vật liệu xây dựng, cảng vận tải, khai thác mỏ. Tăng thị phần dịch vụ công nghiệp, bảo trì, sửa chữa thiết bị.

- Kế hoạch thị trường, nhân lực và vốn cho hoạt động SXKD:

Tiếp tục duy trì phát triển lĩnh vực thiết kế, chế tạo; lắp đặt thiết bị, bảo trì, sửa chữa cho các nhà máy xi măng, dây chuyền sản xuất vật liệu xây dựng, mở rộng nâng cao tỷ trọng lĩnh vực thép, cảng vận tải và khai thác mỏ.

Tăng cường hợp tác với các đơn vị có uy tín trong khu vực và trên thế giới để tăng cường chế tạo thiết bị xuất khẩu, tham gia và phần đầu trở thành tổng thầu EPC thực hiện các dự án trong và ngoài nước.

Mục tiêu thị trường trong nước là 65-75% doanh thu, thị trường xuất khẩu nước ngoài 25-35% doanh thu.

- Huy động tăng vốn điều lệ: Để tăng tính tự chủ về tài chính, bảo toàn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu, sử dụng hiệu quả nguồn vốn; Công ty có kế hoạch tăng vốn điều lệ phục vụ SXKD có hiệu quả.

- Tiếp tục tăng cường sức cạnh tranh, mở rộng chế tạo thiết bị xuất khẩu.

- Tăng cường công tác tuyển dụng bổ sung nhân sự, đào tạo bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh của Công ty. Không ngừng cải tiến các quy trình quản lý, quy chế tiền lương nhằm khuyến khích lao động làm việc có trình độ, chuyên môn, năng suất cao và gắn bó lâu dài với Công ty.

5. Giải trình của Ban tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

- *Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:* Đa số người lao động của công ty có ý thức tổ chức, kỷ luật lao động tốt; tay nghề vững vàng. Tuy nhiên còn một số ít người lao động tay nghề hạn chế nên chưa đáp ứng được yêu cầu công việc của Công ty.

- *Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:* Bên cạnh việc thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, chăm lo đời sống cán bộ công nhân viên, Công ty cũng chú trọng đến các hoạt động cộng đồng với phương châm lá lành đùm lá rách, uống nước nhớ nguồn... có ý nghĩa thiết thực với xã hội.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên và họp Hội đồng quản trị được thực hiện đầy đủ, đúng quy định, kịp thời cho việc chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh.

Công tác đầu tư được thực hiện đúng quy định hiện hành, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty hiện nay cũng như lâu dài.

Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2016 có nhiều chuyển biến tích cực, các hợp đồng đã ký kết đảm bảo được việc làm cho người lao động hết năm 2017. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 Công ty đã hoàn thành vượt các chỉ tiêu kế hoạch mà đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đã đề ra. Các chế độ chính sách bảo hiểm, thuế,.. được thực hiện đầy đủ, thu nhập của người lao động tăng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban tổng giám đốc Công ty:

Năm 2016 Ban tổng giám đốc Công ty đã thực hiện tốt công tác điều hành, các dự án được triển khai đảm bảo tiến độ, chất lượng và an toàn. Thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT điều hành sản xuất kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành, điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Ban tổng giám đốc đã tích cực tìm kiếm thị trường, ký kết được các hợp đồng trong nước và hợp đồng chế tạo thiết bị xuất khẩu đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động.

Công tác sửa chữa tại các nhà máy xi măng được duy trì ổn định. Công tác kiểm soát chất lượng sản phẩm, an toàn lao động được quan tâm, năng suất lao động được nâng lên.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1 Kế hoạch SXKD năm 2017:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2017
1	Giá trị SXKD	Tr.đ	680.000
2	Doanh thu	Tr.đ	510.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	5.200
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	4.160
5	Các khoản nộp ngân sách	Tr.đ	19.000
6	Lao động bình quân	Người	1.800
7	Thu nhập bình quân (1 người/tháng)	Tr.đ	8,5
8	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	%	1,0
9	Đầu tư phát triển	Tr.đ	15.000
10	Cổ tức:	%	3

3.2 Một số định hướng của HĐQT

3.1 Một số định hướng của HĐQT

Trong năm 2017, HĐQT tiếp tục chỉ đạo Công ty hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch đã đề ra; các nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Dưới đây là một số giải pháp cụ thể:

Về thị trường

- Tích cực triển khai công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm với các dự án, công trình mới trong nước.

- Mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác nước ngoài nhằm phát triển mạnh lĩnh vực gia công chế tạo thiết bị, tăng tỷ trọng hàng xuất khẩu. Phần đầu trở thành mắt xích quan trọng của các Tập đoàn kinh tế lớn là bạn hàng truyền thống của Công ty trong và ngoài nước trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

- Tăng cường mối quan hệ với đối tác truyền thống, giữ vững và mở rộng thị trường bảo trì, bảo dưỡng các nhà máy xi măng.

Về hoạt động tài chính

- Tăng cường đẩy mạnh công tác thu hồi vốn các công trình, dự án thi công đã hoàn thành để đảm bảo đủ vốn cho SXKD, đẩy nhanh vòng quay của vốn, tiết kiệm tối đa các chi phí, lãi vay.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện hiệu quả các nội dung thuộc Đề án tái cấu trúc, nâng cao năng lực quản trị Công ty giai đoạn 2012-2016, định hướng đến năm 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Về nguồn nhân lực

- Tăng cường năng lực Tư vấn thiết kế và Quản lý các dự án trọng điểm có quy mô lớn; thực hiện Tổng thầu EPC các dự án, công trình; tăng cường khả năng chế tạo, lắp đặt thiết bị cho các nhà máy xi măng, nhiệt điện, lọc dầu, các công trình công nghiệp, dân dụng, vv...

- Tăng cường công tác tuyển dụng lao động; đào tạo bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh của Công ty. Không ngừng cải tiến quy chế tiền lương nhằm khuyến khích lao động làm việc có trình độ, chuyên môn, năng suất cao và gắn bó lâu dài với Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị hiện nay:

TT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Đỗ Trọng Toàn	Chủ tịch HĐQT (chuyên trách)	60.166	0,85%
2	Cao Viết Cường	Thành viên HĐQT	79.326	1,02%
3	Vũ Văn Cương	Thành viên HĐQT		
4	Vũ Văn Hùng	Thành viên HĐQT (Thành viên độc lập)	20.320	0,26%
5	Đỗ Xuân Trường	Thành viên HĐQT	5.262	0,08%

1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2016 Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức họp 41 phiên. Các biên bản họp tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty. Các Biên bản ban hành trong năm 2016 với các nội dung chính sau:

ST T	Số hiệu Biên bản HĐQT	Ngày ban hành	Nội dung chính
1	01/2016/BB-HĐQT	6/1/2016	Phê duyệt hình thức thuê tài chính và kết quả đánh giá lựa chọn đơn vị cho thuê tài chính, chủng loại xe ô tô 5 chỗ ngồi.
2	02/2016/BB-HĐQT	8/1/2016	Biên bản họp kiểm phiếu đơn ứng cử, đề cử ứng viên chức vụ TV HĐQT
3	03/2016/BB-HĐQT	14/1/2016	Phê duyệt hình thức thuê tài chính và kết quả đánh giá lựa chọn đơn vị cho thuê tài chính hệ thống phun bi – hạt mài và Máy nén khí
4	04/2016/BB-HĐQT	4/2/2016	Phê duyệt dự án đầu tư mua sắm thiết bị năm 2016
5	4A/2016/BB-HĐQT	4/2/2016	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu công trực 5T
6	4B/2016/BB-HĐQT	4/2/2016	Phê duyệt kết quả SXKD năm 2015, KH 2016
7	5/2016/BB-HĐQT	16/2/2016	Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc đối với Ông Đỗ Trọng Toàn
8	6/2016/BB-HĐQT	16/2/2016	Phê duyệt đầu tư mua sắm Máy cắt CNC
9	6A/2016/BB-HĐQT	16/2/2016	Phê duyệt Kiến toàn ban tái cấu trúc & Phân công nhiệm vụ TV HĐQT
10	7/2016/BB-HĐQT	25/2/2016	Thông qua phương án cấp giới hạn tín dụng Ngân hàng TMCP Quân đội
11	8/2016/BB-HĐQT	8/3/2016	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp công trực 30T
12	9/2016/BB-HĐQT	8/3/2016	Phê duyệt xe ô tô 7 chỗ, xe bán tải, hệ thống thủy lực máy chấn tôn thủy lực.
13	10/2016/BB-HĐQT	8/3/2016	Phê duyệt thuê tài chính xe ô tô 7 chỗ, xe bán tải, công trực 30 tấn.
14	11/2016/BB-HĐQT	31/3/2016	Phê duyệt chỉ định cung cấp xe ô tô 5 chỗ.
15	11A/2016/BB-HĐQT	31/3/2016	Thông qua phê duyệt phương án điều chuyển vật tư phần thi công các hạng mục tự thực hiện thuộc DA NMCTTB LILAMA 69-3
16	12/2016/BB-HĐQT	5/4/2016	Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị đối với ông Lê Biên.
17	13/2016/BB-HĐQT	11/4/2016	Bầu Ông Đỗ Trọng Toàn - Chủ tịch HĐQT và Phê duyệt nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016
18	14/2016/BB-HĐQT	20/4/2016	Phê duyệt hạn mức tín dụng năm 2016

19	15/2016/BB-HĐQT	22/4/2016	Điều chỉnh cơ cấu vốn, kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án mua sắm máy móc thiết bị năm 2016
20	16/2016/BB-HĐQT	28/4/2016	Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc đối với Ông Vũ Văn Cương
21	17/2016/BB-HĐQT	10/5/2016	Phê duyệt kết quả lựa chọn thuê tài chính xe ô tô 47 chỗ ngồi.
22	18/2016/BB-HĐQT	10/5/2016	Phê duyệt phân công nhiệm vụ và kiện toàn Ban tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị.
23	19/2016/BB-HĐQT	18/5/2017	Phê duyệt phương án thế chấp, cầm cố tài sản cố định.
24	20/2016/BB-HĐQT	24/5/2016	Phê duyệt thuê tài chính và ủy quyền ký kết thuê mua tài chính xe 47 chỗ.
25	21/2016/BB-HĐQT	5/6/2016	Phê duyệt thuê tài chính xe gắn cầu và kết quả đánh giá lựa chọn thuê tài chính xe tải gắn cầu
26	22/2016/BB-HĐQT	7/6/2016	Phê duyệt giải thể xí nghiệp cơ giới thuộc Công ty cổ phần LILAMA 69-3 và thông qua phương án thành lập Đội cơ giới.
27	23/2016/BB-HĐQT	7/6/2016	Thông qua việc đăng ký lưu ký cổ phiếu tập trung tại VDS, đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
28	23.1/2016/BB-HĐQT	24/6/2016	Phê duyệt phương án sử dụng vật tư vượt định mức trong thi công các hạng mục tự thực hiện thuộc dự án đầu tư xây dựng Nhà máy CTTB LILAMA 69-3.
29	24/2016/BB-HĐQT	1/7/2016	Phê duyệt quy chế quản lý nội bộ công ty: - Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị - Quy chế Quản lý tài chính - Quy chế quản lý đầu tư - Quy chế bổ nhiệm cán bộ - Quy chế trả lương, tiền thưởng
30	25/2016/BB-HĐQT	14/7/2016	Phê duyệt phương án vay vốn, cấp tín dụng và tài sản đảm bảo thế chấp, cầm cố tại NHTMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hải Dương
31	26/2016/BB-HĐQT	17/7/2016	Thông qua phương án vay vốn, cấp tín dụng và dùng tài sản đảm bảo để thế chấp, cầm cố tại NH TMCP Công thương Việt Nam - CN Khu công nghiệp Hải Dương.
32	27/2016/BB-HĐQT	22/7/2016	Quyết định trả lại lô đất 3.053 m ² tại Khu tập

			thể Ông Bí, Phường Quang Trung, thành phố Ông Bí, tỉnh Quảng Ninh
33	28/2016/BB-HĐQT	1/8/2016	Thành lập bộ phận Kiểm toán nội bộ. Phê duyệt Kế hoạch quỹ và đơn giá tiền lương thực hiện năm 2016.
34	29/2016/BB-HĐQT	8/8/2016	Phê duyệt kết quả SXKD quý II và 6 tháng đầu năm, kế hoạch SXKD quý III và 6 tháng cuối năm 2016.
35	30/2016/BB-HĐQT	18/8/2016	Phê duyệt thang bảng lương và phương án chuyển xếp lương từ Nghị định 205/2004/NĐ-CP sang hệ thống thang, bảng lương, phụ cấp lương mới.
36	31/2016/BB-HĐQT	24/8/2016	Phê duyệt phương án vay vốn, phát hành bảo lãnh, mở L/C tại NH TMCP Tiên Phong.
37	32/2016/BB-HĐQT	24/8/2016	Phê duyệt kết quả đánh giá lựa chọn thuê tài chính hệ thống phun bi - hạt mài.
38	33/2016/BB-HĐQT	24/8/2016	Phê duyệt quyết toán Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy CTTB LILAMA 69-3.
39	34/2016/BB-HĐQT	10/10/2016	Quyết định cử ông Cao Việt Cường - Tổng giám đốc đi công tác tại Nhật Bản
40	35/2016/BB-HĐQT	15/11/2016	Phê duyệt kết quả sản xuất kính doanh 9 tháng đầu năm, kế hoạch thực hiện kế hoạch SXKD 2016
41	36/2016/BB-HĐQT	21/11/2016	Phê duyệt quyết toán HĐ : 18106/LILAMA-LILAMA69-3 ngày 18/1/2006 - Dự án nhà máy xi măng Sông Thao.

1.4 Hoạt động của Hội đồng quản trị độc lập: Nằm trong hệ thống hoạt động chung của Hội đồng quản trị.

2. Ban kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát.

TT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ trên VDL (%)
1	Cao Thị Dự	Trưởng Ban kiểm soát	15.730	0,2
2	Lưu Sỹ Học	Thành viên Ban kiểm soát	0	0
3	Nguyễn Thị Minh Phượng	Thành viên Ban kiểm soát	350	0,005

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát

- Ban kiểm soát tổ chức các cuộc họp thường kỳ theo quy định.
- Trong năm 2016, BKS không nhận được ý kiến nào của cổ đông liên quan đến mọi mặt quản trị và điều hành Công ty của Hội đồng quản trị và ban điều hành Công ty.
- Ban kiểm soát công ty đã tiến hành thẩm tra và xác nhận Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty CP Lilama 69-3 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam đã được lập theo đúng quy định của Chế độ kế toán, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định của Pháp luật hiện hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc và Ban kiểm soát.

3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích.

Chi phí lương, thù lao TV HĐQT, BKS năm 2016 là: **922 189 272 đồng**, đảm bảo mức chi đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương năm 2016	Tiền thù lao năm 2016	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị				
1	Đỗ Trọng Toàn	Chủ tịch HĐQT TV HĐQT	249 789 979	12 000 000	Chủ tịch HĐQT chuyên trách từ 11/4/2016
2	Lê Biên	Chủ tịch HĐQT	86 695 841		Thôi chức danh Chủ tịch HĐQT từ 11/4/2016
3	Cao Viết Cường	TV HĐQT		36 000 000	
4	Đỗ Xuân Trường	TV HĐQT		33 000 000	
5	Vũ Văn Cương	TV HĐQT		24 000 000	
6	Vũ Văn Hùng A	TV HĐQT	225 373 535		Chuyên trách
7	Phạm Thị Huệ	Thư ký HĐQT	109 388 261		
II	Ban kiểm soát				
1	Lưu Sỹ Học	Trưởng ban kiểm soát; TV BKS		24 000 000	
2	Cao Thị Dự	Trưởng ban kiểm soát	97 941 657		Chuyên trách từ 11/4/2016
3	Nguyễn Thị Minh Phượng	Thành viên Ban kiểm soát		18 000 000	
4	Vũ Thị Dịu	Thành viên Ban kiểm soát		6 000 000	
	Tổng tiền lương và thù lao HĐQT, BKS		769 189 272	153 000 000	
			922 189 272		

TT	Tiền Lương của Ban TGD		
1	Cao Viết Cường	Tiền lương năm 2016	338.266.362
2	Đào Viết Khuây	Tiền lương năm 2016	252.157.825
3	Nguyễn Quốc Khánh	Tiền lương năm 2016	269.115.449
4	Vũ Văn Cương	Tiền lương từ tháng 4 đến tháng 12 năm 2016	182.995.271
5	Đỗ Trọng Toàn	Tiền lương từ 16/2/2016 đến 10/4/2016	30.136.364
6	Phạm Xuân Đăng	Tiền lương từ tháng 1 đến tháng 5 năm 2016	91.811.168
	Cộng		1.164.482.439

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Thực hiện theo đúng quy định

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Đảm bảo theo đúng quy định hiện hành và Điều lệ Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến của kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm Toán và Thẩm định giá Việt Nam
- Địa chỉ: Số 160 Phương Liệt – Phường Phương Liệt – Quận Thanh Xuân – TP Hà Nội.
- Điện thoại: 04 3767 0720 Fax: 04 3767 0721

- Ý kiến kiểm toán: “Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Lilama 69-3 tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Toàn bộ nội dung Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty được đăng tải trên Website Công ty theo địa chỉ: <http://lilama69-3.vn>, mục: Quan hệ cổ đông.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Nơi nhận:

- UBCKNN (để B/cáo);
- SGDCK (để B/cáo);
- Lưu CBTT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Cao Viết Cường